

Thực trạng bỏ học của học sinh ở các địa phương ven biển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

Lương Tình^{a*}, Đỗ Việt Hùng^b, Đặng Thị Kim Thoa^c

Tóm tắt:

Cùng với sự phát triển kinh tế thì vấn đề đầu tư cho giáo dục được các cấp các ngành và gia đình ngày càng ưu tiên hơn, tuy nhiên, tình trạng bỏ học của học sinh ở những địa phương ven biển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ vẫn còn đáng lo ngại. Nghiên cứu chỉ ra rằng, có những nguyên nhân đến từ hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn; các trường học trong vùng chưa làm tốt công tác tuyên truyền và hỗ trợ cho học sinh và hiện nay một phần từ chính bản thân các em học sinh. Trên cơ sở phân tích này, bài viết đề xuất một số giải pháp căn bản trước hết phải từ sự chỉ đạo quyết liệt của các ủy, chính quyền và sự chung tay, đóng góp của gia đình và xã hội mới góp phần nâng cao dân trí, đưa vùng ven biển này trở thành một trong những vùng phát triển nhanh, bền vững, đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước.

Từ khóa: *học sinh, bỏ học, ven biển, Bắc Trung Bộ, duyên hải Trung Bộ*

^a Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. e-mail: luongtinhhoin@gmail.com

^b Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam; Số 35 Đại Cô Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. e-mail: hungdv.333@gmail.com

^c Khoa Du lịch, Trường Đại học Đông Á, 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Đà Nẵng. e-mail: thoatdk@donga.edu.vn

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

Current Situation of School Dropout of Students in Localities of the North Central and Central Coast Region

Luong Tinh^{a*}, Do Viet Hung^b, Dang Thi Kim Thoa^c

Abstract:

Along with economic development, investment in education is increasingly prioritized by all levels, sectors, and families. However, the school dropout of students in coastal localities in the North Central and Central Coast regions is an urgent concern. Research shows that some causes come from difficult family circumstances, ineffective schools' propaganda and support for students, and from the students themselves. Based on this analysis, the article proposes some basic solutions that are the drastic direction of the committees and authorities, and the cooperation and contributions of families and communities. That would improve the quality of intellectuals to develop these coastal regions quickly and sustainably in order to contribute to the overall development of the country.

Keywords: *students, dropout, coastal, North Central region, Central Coast region*

Received: 08.02.2024; Accepted: 8.6.2024; Published: 30.6.2024

DOI: 10.59907/daujs.3.2.2024.234

^a Institute of Social sciences of the Central region; 32 Nam Ky Khoi Nghia Street, Ngu Hanh Son District, Danang, Vietnam. e-mail: luongtinhhoian@gmail.com

^b Ministry of Education and Training; 35 Dai Co Viet Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam. e-mail: hungdv.333@gmail.com

^c Tourism Faculty, Dong A University; 33 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Danang, Vietnam. e-mail: thoatdk@donga.edu.vn

* Corresponding Author.

Đặt vấn đề

Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị khẳng định: “*Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh và đối ngoại, nhất là về kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển, đảo của Tổ quốc*” (Bộ Chính trị, 2022).

Trong đó, khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là một trong những động lực chính cho sự phát triển của đất nước nói chung và vùng nói riêng. Tuy nhiên, thực trạng nhiều năm qua cho thấy, hiện tượng bỏ học của học sinh thực sự là vấn đề đáng quan ngại, đặc biệt là ở những địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn thấp thì tình trạng này trở nên đáng báo động, ngoài ra do đây là nơi có điều kiện khí hậu tự nhiên khắc nghiệt, tình trạng thiếu tư liệu sản xuất nên tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn còn ở mức độ khá cao, cùng với đó tác động của đại dịch COVID-19 càng dẫn đến tình trạng học sinh bỏ học nhiều hơn, đòi hỏi các cấp, các ngành quan tâm giải quyết. Việc bỏ học của học sinh không chỉ là nỗi lo của gia đình mà còn tạo gánh nặng cho xã hội cả hôm nay và mai sau. Bởi học sinh bỏ học sớm, sẽ tạo ra lực lượng lao động không có tay nghề, không qua đào tạo, năng suất lao động thấp, chưa kể các em dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội.

Bài viết này có mục tiêu phân tích thực trạng và nguyên nhân bỏ học qua đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng bỏ học của học sinh ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời gian tới.

Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu là tích thực trạng và nguyên nhân bỏ học qua đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng bỏ học của học sinh ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời gian đến, nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính qua phân tích suy luận những hiện trạng và phương pháp thống kê. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, khảo sát 300 hộ gia đình, phỏng vấn sâu người dân, cán bộ quản lý tại 12 xã, phường thuộc sáu huyện, thành phố ở ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên, đại diện cho khu vực và các dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của các cơ quan ban ngành. Dữ liệu được thu thập theo phương pháp ngẫu nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12.2022.

Kết quả nghiên cứu

Thực trạng bỏ học của học sinh ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

Về vấn đề bỏ học của học sinh

Xét theo cấp học, tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp tiểu học là thấp nhất. Một số tỉnh tỷ lệ này đã đạt mức 0 % ở năm học 2020 - 2021 như Thanh Hóa, Hà Tĩnh và Phú Yên. Có được

kết quả đó, là do các tỉnh, thành trong vùng làm tốt khâu xây dựng chính sách, cũng như công tác tuyên truyền vận động, bên cạnh đó, bản thân các hộ gia đình đã quan tâm nhiều hơn đến việc học tập, nâng cao kiến thức cho con em mình. Mặc dù tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp tiểu học là rất thấp nhưng một số tỉnh / thành phố tỷ lệ này có tăng không nhiều trong giai đoạn 2015 - 2021 như: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Khánh Hòa. Riêng thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2015 - 2019, tỷ lệ học sinh tiểu học bỏ học là 0 %, nhưng qua các năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021, tỷ lệ này đã tăng lên 0,02 và 0,03. Nguyên nhân chủ yếu là do hoàn cảnh kinh tế của gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên nhiều phụ huynh đã cho con em nghỉ học sớm để học nghề hoặc đi làm thuê, kiếm tiền phụ giúp gia đình. Mặt khác, do vùng ven biển miền Trung thường xuyên chịu tác động của bão, lũ quét gây khó khăn cho việc xây dựng và bảo vệ cơ sở trường lớp, đi lại của học sinh, trong khi cơ sở hạ tầng có khả năng chống đỡ, phòng tránh tác động xấu do thời tiết còn rất hạn chế... Đây là điều đáng báo động, nếu không có biện pháp khắc phục kịp thời thì tình trạng này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Bảng 1. Tỷ lệ học sinh tiểu học bỏ học trong giai đoạn 2015 - 2021 (Đơn vị: %)

TT	Tỉnh	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
1	Thanh Hóa	-	0,01	0,00	0,00	0,02	0,00
2	Nghệ An	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
3	Hà Tĩnh	-	-	-	0,01	-	-
4	Quảng Bình	0,010	0,006	0,005	0,01	0,00	0,02
5	Quảng Trị	0,02	0,16	0,05	0,04	0,04	0,01
6	Thừa Thiên Huế	0,02	0,04	0,05	0,04	0,04	0,06
7	Đà Nẵng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,02	0,03
8	Quảng Nam	0,02	0,04	0,04	0,06	-	0,02
9	Quảng Ngãi	-	0,02	0,02	0,04	0,05	0,05
10	Bình Định	0,02	0,02	0,01	0,01	0,04	0,01
11	Phú Yên	0,01	0,00	0,00	0,02	0,02	0,00
12	Khánh Hòa	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03	0,05
13	Ninh Thuận	0,15	0,21	0,13	0,10	0,11	0,12
14	Bình Thuận	0,02	0,01	0,01	0,02	0,02	0,01

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh miền Trung năm 2016 - 2021

Tỷ lệ bỏ học của học sinh cũng tăng dần theo cấp học trong giai đoạn 2015 -2021. Một số tỉnh còn có tỷ lệ học sinh THCS bỏ học cao gấp vài chục lần so với học sinh tiểu học bỏ học. Chẳng hạn, trong năm học 2020 - 2021, Ninh Thuận là địa phương có tỷ lệ học sinh THCS bỏ học cao nhất với mức 2,08 %, tiếp theo là Phú Yên (0,86 %) và Bình Thuận (0,83 %). Có một dấu hiệu đáng lo ngại là tỷ lệ học sinh THCS bỏ học ở các tỉnh ven biển miền Trung không có xu hướng giảm mà thậm chí còn có xu hướng tăng như ở Thừa Thiên Huế (xem Bảng 2).

Bảng 2. Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học giai đoạn 2015 - 2021 (Đơn vị: %)

TT	Tỉnh	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
1	Thanh Hóa	0,23	0,12	0,47	0,38	0,19	0,16
2	Nghệ An	0,54	0,63	0,51	0,42	0,37	0,41
3	Hà Tĩnh	0,42	0,45	0,26	0,29	0,26	0,17
4	Quảng Bình	0,260	0,220	0,190	0,19	0,20	0,15
5	Quảng Trị	1,08	1,27	0,98	0,76	0,76	0,47
6	Thừa Thiên Huế	0,14	0,35	0,35	0,27	0,29	0,69
7	Đà Nẵng	0,00	0,01	0,06	0,03	0,10	0,16
8	Quảng Nam	0,37	0,61	1,03	0,55	0,51	0,22
9	Quảng Ngãi	-	0,79	0,68	0,62	0,58	0,73
10	Bình Định	1,37	1,28	0,56	0,35	0,68	0,57
11	Phú Yên	0,83	0,72	0,26	0,71	1,21	0,86
12	Khánh Hòa	0,72	0,60	0,66	0,64	0,25	0,60
13	Ninh Thuận	2,16	1,62	1,92	1,69	1,53	2,08
14	Bình Thuận	2,57	2,67	1,04	1,13	0,98	0,83

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh miền Trung năm 2016 - 2021

Số liệu thống kê cho thấy, mặc dù tỷ lệ học sinh THPT bỏ học ở vùng này có xu hướng giảm trong giai đoạn 2015 - 2021 nhưng xu hướng chưa thực sự rõ nét và tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp trung học phổ thông (THPT) là cao nhất. Điều này phù hợp với các báo cáo đã có trước đây khi nhiều em học sinh chỉ học hết cấp II là bỏ học đi làm. Bên cạnh đó, ở một số tỉnh như Quảng Nam, Bình Định, Bình Thuận có sự thay đổi tích cực về tỷ lệ học sinh THPT bỏ học (xem ở Bảng 3).

Bảng 3. Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông bỏ học giai đoạn 2015 - 2021 (Đơn vị: %)

TT	Tỉnh	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
1	Thanh Hóa	0,31	1,13	1,49	1,14	0,70	0,65
2	Nghệ An	0,87	0,81	0,74	0,66	0,67	0,66
3	Hà Tĩnh	1,00	9,94	0,89	0,63	0,21	0,19
4	Quảng Bình	1,27	1,33	1,16	1,16	1,37	1,14
5	Quảng Trị	3,60	2,27	2,77	2,24	2,24	1,11
6	Thừa Thiên Huế	0,13	0,39	0,38	0,28	0,29	0,29
7	Đà Nẵng	0,00	0,08	0,14	0,04	0,30	0,33
8	Quảng Nam	2,32	3,60	4,53	2,40	1,90	0,32
9	Quảng Ngãi	-	0,75	1,56	2,10	2,06	1,03
10	Bình Định	3,74	3,89	2,00	1,18	2,42	1,48
11	Phú Yên	2,40	1,55	0,23	1,76	2,82	1,85
12	Khánh Hòa	2,50	2,28	2,28	1,85	0,64	1,46
13	Ninh Thuận	3,54	2,92	2,44	2,10	2,26	2,52
14	Bình Thuận	2,11	1,10	0,91	0,66	0,43	0,28

Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh miền Trung năm 2016 - 2021

Những chính sách của các tỉnh, thành vùng ven biển miền Trung trong giải quyết tình trạng bỏ học của học sinh

Qua khảo sát thực tế, có thể thấy các hình thức xây dựng và thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo ở các địa phương tương đối đồng nhất, tuy mức độ mỗi nơi có đậm nhạt khác nhau. Ngoài thực hiện các chính sách của trung ương, các địa phương còn chủ động xây dựng và thực hiện chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, có thể kể đến là:

- *Thứ nhất, vận động trẻ đến tuổi đi học đến trường:* Hình thức thực hiện chủ yếu là các tỉnh, thành chủ động lên danh sách các em đến tuổi vào lớp 1 để trực tiếp đến gia đình vận động cho trẻ em được đến trường. Công tác này được thực hiện rất quan trọng bởi nhiều gia đình trẻ không đủ điều kiện kinh tế để cho các em đến trường nên sự vận động của địa phương và nhà trường là cần thiết.

Nhận thức được điều đó, các tỉnh, thành vùng ven biển miền Trung đều đã có những hành động và chính sách hỗ trợ nhằm giải quyết vấn đề này. Các tỉnh ven biển miền Trung cũng thực hiện các chính sách về hỗ trợ học phí, dụng cụ học tập và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh. Chẳng hạn như trong giai đoạn COVID-19 vào các năm 2020 - 2022, tỉnh

Nghệ An giảm 30 % học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022 cho học sinh phổ thông (Doãn Hòa, 2023). Mới đây nhất, tỉnh Quảng Bình đã quyết định miễn học phí năm học 2023 - 2024 cho học sinh ở mọi cấp học gồm tiểu học, trung học phổ thông và học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình phổ thông (Quốc Nam, 2023). Tại Quảng Nam, tỉnh đã chỉ đạo các địa phương xác định số lượng học sinh bỏ học theo từng thôn, xã để có giải pháp hỗ trợ kịp thời đối với các em có nguy cơ bỏ học, kịp thời huy động học sinh đi học trở lại. Ngành giáo dục của Quảng Nam cũng tiếp tục tăng cường dạy phụ đạo cho học sinh có học lực yếu kém, duy trì có hiệu quả các hình thức quản lý giờ tự học tại nhà của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên bám sát lớp, tăng cường quản lý học sinh, nắm bắt và báo cáo kịp thời diễn biến về tâm tư, tình cảm của học sinh, để có biện pháp giúp đỡ, tránh nguy cơ bỏ học ở các em. Với sự tuyên truyền của các cấp giáo dục, tư tưởng của người dân về việc học của con cái cũng đã có sự thay đổi nhất định. Trước đây, hầu hết người dân ở vùng duyên hải miền Trung và vùng núi của các tỉnh Bắc Trung Bộ đều có suy nghĩ không cần học nhiều, vì vậy họ thường không cho con đi học hoặc chỉ học hết tiểu học. Giờ đây, suy nghĩ này đã có sự thay đổi.

“Hồi trước kia, bà con lo làm đằm, không lo nghĩ tới ăn học, nên trình độ học vấn thấp, có người hiện nay không biết chữ, nhưng bây giờ bà con cho con cái ăn học ít nhất cũng tới lớp 12, khó khăn quá cũng tới lớp 9, học được thì học tiếp, không thì đa số cũng làm công nhân ở Sài Gòn là chủ yếu” (phỏng vấn người dân ở xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

- *Thứ hai, tổ chức lớp học phổ cập:* Để khắc phục tình trạng bỏ học của học sinh do không theo kịp chương trình hoặc phải mưu sinh, các địa phương đã phối hợp với ngành giáo dục tổ chức các lớp học phổ cập. Tại thành phố Đà Nẵng, địa phương chú trọng thực hiện chương trình tiếp sức cho học sinh đến trường, tạo điều kiện cho học sinh có nguy cơ bỏ học giữa chừng được tiếp tục đến trường học tập. Đồng thời, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã tích cực vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp học phù hợp; đồng thời, tổ chức phụ đạo bổ sung kiến thức văn hóa cho các em, ngành giáo dục còn phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành hỗ trợ, giúp đỡ kinh phí, sách vở, đồ dùng học tập để các em có đủ dụng cụ học tập.

- *Thứ ba, cấp học bổng:* Để phần nào khắc phục khó khăn về học phí cho các gia đình có con em đi học, ngoài chính sách hỗ trợ của trung ương, các địa phương vùng ven biển miền Trung còn thường xuyên tổ chức cấp học bổng cho học sinh ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để các em có điều kiện học tập, trị giá các suất học bổng được thực hiện bằng tiền tùy theo cấp học. Ngoài những phần học bổng cấp phát thường xuyên theo năm học hoặc định kỳ hằng năm, các địa phương còn có những hỗ trợ đột xuất cho những trường hợp học sinh có nguy cơ bỏ học bằng hình thức tặng quà hay hỗ trợ kinh phí học tập, tùy theo cấp học mà kinh phí hỗ trợ sẽ khác nhau.

- Thứ tư, vận động các trẻ đi học mẫu giáo trước khi vào lớp 1: Do trẻ em ở lứa tuổi mẫu giáo chỉ sinh hoạt trong gia đình và cộng đồng nên trẻ ngại giao tiếp xã hội. Để giải quyết tình trạng này, các tỉnh, thành trong vùng đã tuyên truyền, vận động cho trẻ em đi học mẫu giáo. Với sự tuyên truyền của chính quyền địa phương, tư tưởng của người dân về việc học của con cái cũng đã có sự thay đổi nhất định.

Mặc dù đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển giáo dục và đào tạo, tuy nhiên, thực trạng học sinh bỏ học ở các tỉnh ven biển miền Trung vẫn là vấn đề nan giải. Nhiều em học sinh chỉ học hết trung học cơ sở, trung học phổ thông rồi bỏ học để đi làm, tham gia vào các chuyến đi biển hoặc lên thành phố làm thuê.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng bỏ học của học sinh ở các cấp học

Hiện nay, với chính sách vận động trẻ đến trường tích cực của các địa phương, người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của học vấn. Thế nhưng, hiện tượng trẻ bỏ học giữa chừng vẫn còn phổ biến, nhất là ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Vấn đề bỏ học của học sinh không chỉ là nỗi lo lắng của gia đình, nhà trường, mà đó còn là nỗi lo của toàn xã hội. Để đánh giá nguyên nhân dẫn đến tình trạng bỏ học của học sinh, chúng tôi tiến hành khảo sát 300 hộ dân ở ba địa phương khác nhau là Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên. Theo kết quả khảo sát cho thấy, có bốn nhóm nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng bỏ học của học sinh gồm: *nguyên nhân từ gia đình; nguyên nhân nhà trường; nguyên nhân từ cộng đồng, xã hội; và nguyên nhân từ chính bản thân học sinh.*

- Các nguyên nhân từ gia đình có thể được xem là một trong các nguyên nhân cơ bản nhất ảnh hưởng đến việc bỏ học của học sinh hiện nay. Qua khảo sát cho thấy đa số người được hỏi có đến 86 % số người được hỏi cho rằng học sinh bỏ học là do gia đình và bản thân học sinh không thấy được tương lai có việc làm ổn định, học nhiều nhưng khó xin việc sau này. Chính vì thế mà có đến 80 % người trả lời cho rằng gia đình không có mối quan hệ xã hội nên khuyên con nghỉ học sớm vì ra trường không ai giúp được đi xin việc. Điều kiện kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến nhiều học sinh phải bỏ học, do gia đình không đủ khả năng chu cấp hoặc các em phải tham gia lao động để phụ giúp gia đình chiếm 83 %. Trẻ là học sinh phải sớm tham gia lao động để phụ giúp gia đình chiếm 79 %. Bên cạnh đó, có đến 76 % những nhận thức của các bậc phụ huynh về giá trị của học tập đối với tương lai của trẻ cũng là một trong các nguyên nhân làm tăng tỷ lệ bỏ học của học sinh. Nguyên nhân thiếu sự quan tâm của cha mẹ là do cha mẹ không có thời gian đầu tư cho con cái vì phải đi làm kiếm tiền nuôi con hoặc do trình độ học vấn, sự hiểu biết và nhận thức của cha mẹ kém đã không tư vấn hoặc giúp gì được cho con học tập và phó mặc việc học cho con cái họ quyết định (Phạm Công Hữu và Thạch Ngọc Tuấn, 2016). Nghiên cứu này cũng cho thấy việc phải chứng kiến những xung đột trong gia đình có tác động tiêu cực đến tâm lý

của trẻ em, khiến các em chán nản, giao du với các bạn xấu và bỏ học là một trong các lý do khiến học sinh bỏ học chiếm 22 % (xem Bảng 4).

“... Nếu nhà có điều kiện, người ta sẽ khuyến khích con người ta đi học, vì người ta lo được, cha mẹ muốn người làm. Nếu những nhà không có điều kiện, nói chung nhà khổ, do chi phí học tập cao nên ít người muốn con đi học, họ muốn con ở nhà phụ giúp làm ra tiền á” (Nữ, thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên)

Bảng 4. Nguyên nhân học sinh bỏ học từ phía gia đình (Đơn vị: %)

TT	Lý do bỏ học	Quảng Bình	Quảng Nam	Phú Yên	Tổng
1	Kinh tế khó khăn, sống trong đói nghèo, không thể mua những phương tiện học hành cho trẻ như: sách, áo...	84	76	90	83
2	Trẻ là học sinh phải sớm tham gia lao động để phụ giúp gia đình	80	73	84	79
3	Gia đình các em không hạnh phúc, có bố mẹ ly hôn hoặc chịu ảnh hưởng của bạo lực gia đình	21	17	27	22
4	Nhận thức chưa đầy đủ về giá trị của học tập đối với tương lai của trẻ	76	72	81	76
5	Bố mẹ vì quá chăm lo kinh tế gia đình nên không theo dõi, đồng hành cùng con trong việc học	30	32	35	33
6	Gia đình khá giả nuông chiều con cái, để sa đọa vào các tệ nạn xã hội nên nghỉ học sớm	47	55	15	39
7	Gia đình không có mối quan hệ xã hội nên khuyên con nghỉ học sớm, vì ra trường không ai xin việc	81	73	87	80
8	Không thấy được tương lai, việc làm ổn định, học nhiều nhưng khó xin việc sau này, đây là suy nghĩ của cả phụ huynh và học sinh	88	81	90	86
9	Gia đình có nhận thức không đúng về giáo dục nên không khuyến khích trẻ đến lớp	63	52	74	63

TT	Lý do bỏ học	Quảng Bình	Quảng Nam	Phú Yên	Tổng
10	Gia đình có người thân bị đau ốm, khuyết tật buộc phải chăm sóc dẫn đến trẻ bỏ học	23	18	34	25
11	Trẻ em gái không được ưu tiên cho đi học bằng bé trai, phải ở nhà để phụ giúp gia đình	48	26	46	40
12	Bố mẹ đưa ra những trừng phạt nặng về thân thể khi trẻ học kém	12	10	11	11
13	Bố mẹ mù chữ	9	7	13	10
14	Từ nhà đến trường xa	16	9	26	17
15	Cha mẹ cho rằng chỉ cần biết chữ, hoặc học đến mức nào đó là đủ	47	28	80	52

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả điều tra, khảo sát năm 2022

- *Nguyên nhân từ nhà trường*: Mặc dù cấp học phổ thông có sự trợ cấp của nhà nước nhưng chi phí cho giáo dục đã không ngừng tăng lên theo thời gian. Những khoản đóng góp cho nhà trường, chi phí sách giáo khoa, đồng phục,... là một gánh nặng không nhỏ với nhiều hộ gia đình (đặc biệt là hộ gia đình ở nông thôn), vì vậy, nhiều gia đình có tâm lý cho con nghỉ học sớm để tránh khoản chi phí này. Ngoài ra, chương trình giáo dục trong thời gian qua thiếu sự ổn định, nặng về lý thuyết, ít thực tế, nhiều trẻ em cảm thấy áp lực học tập do quá nặng về lý thuyết. Thêm nữa, việc thiếu quan tâm sâu sát đến học sinh của một số thầy cô giáo cũng có thể dẫn đến tình trạng bỏ học của trẻ em. Các hiện tượng tiêu cực như bạo lực học đường, giáo viên “trù” cũng là yếu tố có tác động đến quyết định bỏ học của học sinh phổ thông. Theo kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, nguyên nhân được nhiều người đánh giá có ảnh hưởng nhiều nhất đến việc bỏ học của trẻ em là do mối quan hệ thầy trò ít gắn bó, học sinh thiếu chủ động và tự tin trong việc học (47 %). Các lý do như: chương trình giáo dục không thiết thực, quá nhiều nội dung (35 %); phương pháp giảng dạy thiếu hấp dẫn, thiếu sự thuyết phục để gây hứng thú học tập với học sinh (37 %). Nghiên cứu của Nguyễn Minh Trí (2019) cũng cho rằng hệ thống giáo dục còn nặng về thi cử gây áp lực cho thí sinh lẫn phụ huynh, dẫn đến tâm lý đối phó thường trực ở người học và những cuộc chạy đua thành tích của các thầy, cô, nhà trường và phụ huynh bạo lực học đường (37 %); thầy cô hay la mắng, trách phạt khi trẻ không thuộc bài, không làm được bài (34 %) là nhóm các nguyên nhân làm trẻ bỏ học có tỷ lệ cao tương đối trong nhóm các nguyên nhân từ phía nhà trường (Nguyễn Minh Trí, 2019) (xem Bảng 5).

Bảng 5. Nguyên nhân học sinh bỏ học từ phía nhà trường (Đơn vị: %)

TT	Lý do bỏ học	Quảng Bình	Quảng Nam	Phú Yên	Tổng
1	Chương trình giáo dục không thiết thực, quá nhiều nội dung	32	48	24	35
2	Phương pháp giảng dạy thiếu sự hấp dẫn và tính thuyết phục để gây hứng thú học tập với học sinh	30	58	23	37
3	Thầy cô hay la mắng, trách phạt khi trẻ không thuộc bài, không làm được bài	30	46	25	34
4	Mối quan hệ thầy trò ít gắn bó, học trò thiếu chủ động và bị tự ti trong học tập	40	59	42	47
5	Xảy ra tình trạng bạo lực học đường hoặc lạm dụng tình dục	27	57	26	37
6	Thiếu cơ sở vật chất, xuống cấp, thiếu an toàn	23	37	24	28

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả điều tra, khảo sát năm 2022

- Nguyên nhân từ xã hội và trong cộng đồng: Thời gian qua, công tác giáo dục và đào tạo thường hướng về mục tiêu phát triển giáo dục mà không chú trọng đến kết quả học tập của các em. Hệ quả tất yếu là hệ thống giáo dục chỉ chạy theo thành tích, đánh giá học sinh không đúng thực chất dẫn đến nhiều em bị mất căn bản và chán học. Cơ chế chính sách hỗ trợ và khuyến khích học sinh nghèo, học sinh vùng sâu, vùng xa chưa thực sự có tính khích lệ và phù hợp. Hiện nay, nhiều học sinh miền núi được hỗ trợ ở cấp tiểu học nhưng không được hỗ trợ ở cấp cao hơn nên dẫn đến tình trạng bỏ học do gia đình khó khăn. Thêm nữa, sự di cư của các em thanh thiếu niên ra vùng đô thị do nhiều nguyên nhân như tìm việc làm, bỏ nhà do chán gia đình... cũng là yếu tố gây nên tình trạng bỏ học của học sinh các cấp học, đặc biệt ở cấp trung học phổ thông và trung học cơ sở. Ngoài ra, sự thiếu cảm thông đối với nhóm trẻ đặc biệt như trẻ em khuyết tật, trẻ em đường phố... từ cộng đồng cũng gây nên tình trạng bỏ học ở trẻ em. Có đến 63 % số người được hỏi cho rằng, vai trò của các cấp, các ngành và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội chưa được phát huy đúng mức, công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều lúng túng, thiếu cơ chế phối hợp, dẫn đến việc huy động học sinh bỏ học đi học trở lại còn gặp rất nhiều khó khăn; có 50 %

người trả lời cho rằng, tình trạng di cư ô ạt là nguyên nhân gây ra tình trạng bỏ học của học sinh phổ thông (xem Bảng 6). Di cư từ nông thôn ra thành thị để tìm kiếm việc làm là hiện tượng phổ biến nhất của nhóm học sinh phổ thông bỏ học. Nhiều trẻ em nghèo bỏ học để di cư ra các thành phố lớn với mục đích kiếm tiền để nuôi bản thân và hỗ trợ gia đình. Một số khác bỏ học để gia nhập lực lượng lao động vì chi phí cho việc học quá tốn kém. Thêm nữa, trẻ em di cư ra thành phố thường không đủ điều kiện để nhập học do các điều kiện về thời gian cư trú.

Bảng 6. Nguyên nhân bỏ học của học sinh từ phía xã hội và cộng đồng (Đơn vị: %)

TT	Lý do bỏ học	Quảng Bình	Quảng Nam	Phú Yên	Tổng
1	Các mục tiêu giáo dục chưa phù hợp, chủ yếu chạy theo chỉ tiêu thành tích, ít chú trọng đến chất lượng giáo dục	34	59	17	37
2	Tình trạng di cư ô ạt	50	30	68	50
3	Thiếu sự hỗ trợ, động viên từ cộng đồng cho nhóm trẻ yếu thế trong xã hội	12	20	11	14
4	Chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo nên quá trình xây dựng và thực thi chính sách còn hạn chế	23	40	27	30
5	Chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội chưa phát huy hết vai trò, công tác xã hội hóa giáo dục còn lung túng, thiếu cơ chế phối hợp, dẫn đến việc huy động trẻ đến lớp còn thấp	54	76	60	63

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả điều tra, khảo sát năm 2022

- Nguyên nhân từ chính bản thân học sinh: Theo kết quả điều tra, học sinh thường cảm thấy xấu hổ với bạn bè và thầy cô vì những lý do khác nhau, và nếu tình trạng xấu hổ kéo dài thì có thể dẫn đến bỏ học, nguyên nhân này chiếm đến 68 %. Kết quả này cũng phù hợp với các báo cáo đã công bố (Tôn Nữ Ái Phương, 2011). 74 % người trả lời cho rằng, học sinh ở vùng ven biển miền Trung bỏ học là do không có thời gian dành cho học tập hoặc bị tác

động xấu từ bạn bè, môi trường dẫn đến ham chơi, bỏ học. Lý do không đủ kiên nhẫn để theo học chiếm 70 %; (xem Bảng 7).

“ Cũng có nghỉ học giữa chừng, khoảng lớp 5 - 6 bỏ học, nhưng không có hiện tượng tệ nạn, quậy phá. Không phải nghỉ học do gia đình nghèo mà do cha mẹ không thể quản lý con, bảo con đi học lại nhưng nó không đi, cha mẹ không khuyên bảo được con cái” (phỏng vấn người dân xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

Bảng 7. Nguyên nhân học sinh bỏ học từ chính bản thân các em (Đơn vị: %)

TT	Lý do bỏ học	Quảng Bình	Quảng Nam	Phú Yên	Tổng
1	Xấu hổ với bạn bè và thầy cô vì các vấn đề của bản thân hoặc gia đình như học kém, gia đình nghèo hơn, không có phương tiện để học...	63	76	67	68
2	Không có thời gian dành cho học tập (do nguyên nhân bản thân hoặc bị tác động xấu từ bạn bè, môi trường như ham chơi)	73	79	71	74
3	Không đủ kiên nhẫn theo học	71	66	75	70
4	Cảm thấy việc học quá buồn tẻ	62	55	66	61
5	Học kém so với bạn, kết quả học tập kém	17	54	21	31
6	Sức khỏe kém, bệnh tật hoặc khuyết tật	24	25	27	26

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả điều tra, khảo sát năm 2022

Để giải quyết tình trạng bỏ học của học sinh ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, các bộ, ngành ở trung ương và các tỉnh, thành trong vùng cần đánh giá nghiêm túc nguyên nhân, xem trong bốn nguyên nhân được đề cập ở trên, nguyên nhân nào là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng bỏ học của học sinh hay còn những tác động nào khác. Qua đánh giá sẽ đưa ra các giải pháp, quyết sách phù hợp để khắc phục tình trạng này một cách hiệu quả nhất. Hay nói cách khác, các tỉnh, thành phố ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ cần phải có những hình thức xây dựng và thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo phù hợp với đặc thù của từng địa phương, như vậy mới có thể khắc phục được tình trạng bỏ học của học sinh trong vùng.

Đề xuất các giải pháp cải thiện tình trạng bỏ học của học sinh khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

Thứ nhất, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác giáo dục và đào tạo, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các cấp ủy, chính quyền các cấp cần tạo sinh kế bền vững, xây dựng các mô hình kinh tế, góp phần giải quyết việc làm cho hộ gia đình, cho thanh niên ở nông thôn. Tiếp tục cải thiện chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước đối với các dự án, khu kinh tế ven biển mà các tỉnh, thành phố ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế, qua đó góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ hai, các đoàn thể chính trị - xã hội cần phát huy vai trò xung kích, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hộ gia đình, học sinh tham gia thực hiện tốt các chương trình phổ cập giáo dục, tham gia lớp học đúng độ tuổi. Công đoàn ngành giáo dục cần có những hỗ trợ vật chất như tiền, sách vở, cặp... đồng thời chia sẻ, kịp thời động viên tinh thần đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học, để các em có thêm động lực, niềm tin vào con đường học tập.

Thứ ba, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm cần thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, trong đó, cần quan tâm nhiều hơn đến các em học sinh có nguy cơ bỏ học. Kịp thời vận động các mạnh thường quân, hội phụ huynh trong nhà trường để kịp thời chia sẻ, hỗ trợ vật chất cho các em, động viên các em đến lớp đầy đủ.

Thứ tư, gia đình cần quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con em, luôn động viên, quan tâm đến việc học của các em, bởi chỉ có học mới vươn lên thoát nghèo bền vững. Mỗi gia đình, dòng họ cần xây dựng phong trào học tập, thi đua học tập để góp phần nâng cao ý thức học tập trong cộng đồng, hướng đến xã hội học tập.

Kết luận

Như vậy, với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, nên tình trạng bỏ học của học sinh đã được giảm rõ rệt. Kết quả này là do các địa phương thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau từ vận động trẻ đến trường, đến chính sách về hỗ trợ học phí, cấp học bổng... Nhờ đó, nhiều em học sinh đã quay trở lại lớp học, tiếp tục học lên và hoàn thành chương trình phổ thông, thậm chí có nhiều em học lên cao đẳng, đại học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của vùng. Tuy nhiên, do tác động có của đại dịch COVID-19 và ảnh hưởng từ tình hình kinh tế của đất nước, số học sinh bỏ học ở các tỉnh, thành phố ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có sự gia tăng trở lại trong thời gian gần đây. Việc bỏ học của học sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng tựu chung, có bốn

nguyên nhân chính: hoàn cảnh gia đình của các em học sinh đang gặp nhiều khó khăn; các trường trong vùng chưa làm tốt công tác tuyên truyền và hỗ trợ cho học sinh; tình trạng di cư lao động và từ chính bản thân học sinh.

Do vậy, để giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt của các ủy, chính quyền các cấp của các tỉnh, thành phố ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và sự chung tay, đóng góp của xã hội thì tình trạng học sinh bỏ học mới được khắc phục, góp phần nâng cao dân trí, đưa khu vực này trở thành một trong những vùng phát triển nhanh, bền vững, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2022). Nghị quyết số 26-NQ/TW *Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội, ngày 03.11.2022.
- Doãn Hòa (2023). “Nghệ An giảm 30 % học phí học kỳ 1 cho học sinh do dịch COVID-19”. *Báo tuổi trẻ Online*
- Nguyễn Minh Trí (2019). “Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8.
- Phạm Công Hữu và Thạch Ngọc Tuấn (2016). “Nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng đến sự bỏ học của học sinh dân tộc Khmer ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”. Tạp chí *Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 45-55.
- Quốc Nam (2023). “Quảng Bình tiếp tục miễn học phí cho học sinh phổ thông trong học kỳ 2”. *Tuổi Trẻ online*
- Tôn Nữ Ái Phương (2011). “Vấn đề trẻ em bỏ học sớm và sự cần thiết của công tác xã hội trong hoạt động ngăn ngừa trẻ bỏ học ở nông thôn”. Tạp chí *Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 60-70.
- Tổng cục Thống kê (2016 - 2021). *Niên giám Thống kê các tỉnh thành miền Trung năm 2016 - 2021*. Hà Nội: Thống kê.